

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA VÀ SỬ DỤNG CHUYÊN GIA (KỶ II)

HOÀNG CHÍ BẢO (*)

Hệ giá trị thuộc về nhân cách của trí thức – chuyên gia, phản ánh lập trường, quan điểm chính trị, tư tưởng – đạo đức và văn hóa tinh thần của họ, nói lên lẽ sống, niềm tin và hành động của họ có thể quy tụ vào những định hướng giá trị chủ đạo sau đây:

Tổ quốc – dân tộc – nhân dân – thế giới – thời đại và chủ nghĩa xã hội.

Cần phải cụ thể hóa những định hướng giá trị này thành những giá trị, những chuẩn mực như thế nào?

Thứ nhất, trí thức, chuyên gia là người có tình yêu Tổ quốc của mình một cách sâu sắc, đó là lòng yêu nước, những người thể hiện chủ nghĩa yêu nước thiết tha. Đây là một giá trị truyền thống thiêng liêng; yêu nước, trung thành với Tổ quốc, ý thức sâu sắc và tự hào về Tổ quốc, về đất nước của mình, thấm thía nỗi đau đớn, tủi nhục khi nước mất, nhà tan, rơi vào tình cảnh nô lệ, mất độc lập chủ quyền và gấn bó cuộc đời, lý tưởng, sự nghiệp của mình với vận nước là phẩm chất hàng đầu của trí thức, chuyên gia. Giá trị này là *hàng số* trong nhân cách của họ, là động lực mãnh liệt và bền bỉ thúc đẩy họ lao động, sáng tạo, cống hiến tài năng cho Tổ quốc. Trí thức, chuyên gia người Việt sinh sống và làm việc ở nước ngoài cũng vậy. Nặng lòng với Tổ quốc, với đất nước là phẩm giá, lòng tự trọng cao quý của trí thức, chuyên gia⁽¹⁾.

Thứ hai, trí thức, chuyên gia biểu hiện gương mặt tinh thần, cốt cách trí tuệ và văn hóa của dân tộc, một dân tộc có sức sống mãnh liệt, có

lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, có truyền thống văn hóa và văn hiến. Làm rạng rỡ và hiển vinh cho dân tộc là ước nguyện, tâm huyết của đội ngũ trí thức, chuyên gia. Kết tinh cho phẩm chất cao quý đó chính là Hồ Chí Minh – nhà tư tưởng kiệt xuất, một trí thức lớn, một nhân cách vĩ đại của dân tộc Việt Nam, suốt đời theo đuổi hoài bão, khát vọng làm cho Tổ quốc độc lập, dân tộc tự do và nhân dân có cuộc sống hạnh phúc. Người không chỉ thấm thía nỗi nhục mất nước mà còn đau đớn, xót xa trước cái chết thê thảm của hơn 2 triệu đồng bào ta trong nạn đói 1945. Người phát động trong toàn dân và tự mình nêu gương trước tiên trong chính phủ, nhịn ăn lấy gạo cứu đói cho dân cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, lập hũ gạo cứu đói cho dân nghèo. Cách mạng thành công, dân đã lập nên chính thể cộng hòa và chính quyền dân chủ, thì nhất quyết không để dân chết đói, chết rét. Nước mới độc lập, 95% dân số còn mù chữ mà Người đã ôm ấp một hoài bão, sau này dân tộc Việt Nam nhất định phải trở thành một dân tộc thông thái, sánh vai với các cường quốc năm châu. Trong trù tính chiến lược của mình, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng xã hội Việt Nam là một xã

(1) Có một trí thức Việt kiều Mỹ, Bác sĩ y khoa, GS.TS y học nổi tiếng Nguyễn Hữu Minh Trí, một tài năng xuất chúng, được giải thưởng của Nhà nước Liên bang do Tổng thống trao tặng, được công nhận là Giáo sư thực thụ suốt đời, miễn trừ kiểm tra định kỳ. 39 tuổi, lâm bệnh nặng, qua đời. Trước khi mất, có trần trối lại, dâng hiến toàn bộ tài sản, công trình cho xã hội, chỉ xin được đưa hài cốt về an táng tại quê nhà (Hà Tây). Nhân cách của nhà trí thức lớn đó gây xúc động lòng người.

(*) GS.TS Triết học, Chuyên gia cao cấp, Ủy viên Hội đồng lý luận TW

hội văn hóa cao. Đó là ý thức và tình cảm của dân tộc mãnh liệt mà Hồ Chí Minh truyền vào đời ngũ trí thức, chuyên gia của dân tộc.

Tình cảm và ý thức dân tộc là phẩm chất nổi trội, điển hình của người trí thức – chuyên gia với tính cách là sản phẩm của dân tộc, là con đẻ của thời đại lịch sử, sống trong lòng dân, do dân nuôi dưỡng mà trưởng thành, có trách nhiệm và nghĩa vụ làm cho dân tộc trở nên vững mạnh và trường tồn.

Yêu nước và tự hào dân tộc, làm hết sức mình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc trước đây, chấn hưng và phát triển dân tộc hiện nay – đó là tâm nguyện mà cũng là quyết tâm hành động của trí thức, chuyên gia nước ta ở mọi lứa tuổi, thế hệ, mọi nghề nghiệp và cương vị xã hội.

Thứ ba, trí thức, chuyên gia gắn bó máu thịt với nhân dân, phấn đấu vì lợi ích của dân, quyền làm chủ của nhân dân, nhất là các tầng lớp cơ bản của xã hội. Phục vụ nhân dân, làm đầy tớ trung thành, làm công bộc tận tụy của dân theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, đó là lẽ sống, là lương tâm, trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, trong đó có trí thức – chuyên gia. Những đại biểu ưu tú trong đời ngũ này được tôn vinh với các danh hiệu cao quý như nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nghệ sĩ nhân dân là những tấm gương điển hình.

Là tài sản quý giá, là niềm tự hào của nhân dân, trí thức – chuyên gia nước ta khi thể hiện lý tưởng chính trị, lý tưởng nghề nghiệp của mình cũng chính là thể hiện thành thái độ lao động, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, đem tài năng và đức độ của mình cống hiến cho Tổ quốc – dân tộc và nhân dân. Ghi nhớ lời dạy và phương châm ứng xử mà Hồ Chí Minh nêu ra, trí thức – chuyên gia bằng lao động của mình làm cho dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, nói ít làm nhiều, lời nói đi đôi với việc làm. Làm điều lợi cho dân, tránh điều hại tới dân, phấn đấu cho các giá trị dân chủ, công bằng, giảm thiểu tới mức thấp nhất những tổn hại tới dân. Là trí thức – chuyên gia của dân, họ phải gần dân, tin dân, trọng dân, học dân, hỏi dân, hiểu dân, thương dân và bảo vệ dân, biết hy sinh vì dân, làm cho dân có ăn, có mặc, được học hành, được chăm sóc sức khỏe, được

tự do và hạnh phúc. Số mệnh của trí thức, chuyên gia là phải chăm lo cho dân sinh – dân trí – dân quyền – dân chủ. Muốn vậy, phải thực hành cần, kiệm, liêm, chính, trọng dân, trọng pháp.

Uy tín, ảnh hưởng xã hội của chuyên gia trí thức nhân dân phải là giá trị đích thực, được dân đánh giá, dân tin cậy, dân ủng hộ. Đây cũng là vinh quang và hạnh phúc của người trí thức, chuyên gia nhân dân – sự nghiệp gắn bó với nhân dân, phấn đấu cho hạnh phúc của nhân dân.

Dân tộc là trường tồn, nhân dân là bất tử thì chân giá trị của trí thức, chuyên gia được do bằng những tài năng cống hiến cho xã hội, vì cuộc sống của nhân dân, thiết thực, giản dị chứ không phải những thứ hư danh, phù phiếm, danh vọng hay quyền lực.

Thứ tư, trí thức, chuyên gia của nhân dân và dân tộc trong thời đại của đổi mới và phát triển, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập, tất yếu phải gắn liền dân tộc với quốc tế, với thế giới và thời đại.

Khi khởi xướng đường lối đổi mới tại Đại hội VI (12-1986), Đảng ta đã chủ trương mở cửa với thế giới bên ngoài, bằng đường lối, chính sách đối ngoại hoà bình và hữu nghị đã chủ động phá thế bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch để khai thông con đường phát triển của Việt Nam, tận dụng thời cơ và vượt qua thách thức để phát triển. Đến Đại hội VII (1991), Đảng ta chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác, tuyên bố Việt Nam sẵn sàng hợp tác song phương và đa phương, mong muốn là bạn của tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị, cùng hợp tác và cạnh tranh, cùng tồn tại và phát triển, tôn trọng chủ quyền độc lập của nhau, cùng có lợi. Trong đà phát triển của xu thế toàn cầu hóa, Đảng ta lại chủ động hội nhập với quốc tế và ngày nay đã hội nhập ngày càng sâu rộng với quốc tế, khai thác có hiệu quả các ngoại lực, phát triển mạnh nội lực, tạo ra *thế* và *lực* mới, nhanh chóng đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo tiền đề cho phát triển và phát triển bền vững. Trí thức, chuyên gia do đặc điểm lao động trí óc sáng tạo và có ưu thế về năng lực trí tuệ nên là lớp người rất nhạy cảm với đổi mới, với thời đại và thời cuộc mới của phát triển. Sớm nhập cuộc với đổi mới, sự nghiệp của dân và

của quý, có khi được trưng bày trong các tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm"⁽⁹⁾. Chính vì vậy, dù đất nước Việt Nam trong quá khứ đã từng bị nước ngoài đô hộ hàng trăm năm, thậm chí cả ngàn năm, nhưng nền văn hóa dân tộc vẫn không bị đồng hóa; ngược lại, nó vẫn tồn tại và phát triển, để trở nên ngày càng phong phú, tạo nên sức sống bất diệt của dân tộc Việt Nam.

Xây dựng nền văn hóa có tính chất dân tộc trước hết phải biết trân trọng, giữ gìn những truyền thống tốt đẹp, những giá trị tinh thần bền vững của văn hóa dân tộc. Hồ Chí Minh căn dặn: "Những người cộng sản chúng ta rất quý cổ điển: có nhiều dòng suối tiến bộ chảy từ ngọn nguồn cổ điển đó. Cần thấm nhuần Chủ nghĩa Mác - Lênin, cần phải coi trọng những truyền thống tốt đẹp của cha ông"⁽¹⁰⁾. Và, Người gọi những truyền thống tốt đẹp của cha ông là những "vốn cũ quý báu của dân tộc". Người nhấn mạnh đến những gì là tốt đẹp, là quý báu trong truyền thống, trong vốn cũ để phân biệt với những gì lạc hậu, lỗi thời của vốn cũ, của truyền thống; và việc giữ gìn vốn cũ không phải là "phục cổ một cách máy móc", mà "cái gì tốt thì ta nên khôi phục, phát triển, còn cái xấu thì ta phải bỏ đi"⁽¹¹⁾. Như vậy, trong quá trình xây dựng nền văn hóa mới cần tránh hai khuynh hướng sai lầm: *Một là*, phủ định sạch trơn tất cả những gì mà văn hóa quá khứ của dân tộc để lại, kể cả những truyền thống tốt đẹp, vốn cũ quý báu, những giá trị bền vững của văn hóa dân tộc; *Hai là*, giữ gìn tất cả những gì đã có của văn hóa quá khứ, kể cả những cái đã lạc hậu, lỗi thời. Khuynh hướng trên sẽ dẫn tới chỗ xóa bỏ tính chất dân tộc của văn hóa, còn khuynh hướng dưới lại làm hỏng tính chất dân tộc của nền văn hóa mới.

Hồ Chí Minh đã nhiều lần phân tích rất kỹ những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Đó là truyền thống yêu nước thương nòi, ý chí quật cường, khí phách anh hùng, sẵn sàng hy sinh quên mình vì nước. Đó là tinh thần cộng đồng, tinh thần đoàn kết, tinh thần nhân nghĩa, tinh thần lao động cần cù, dũng cảm. Đó là tinh thần cần - kiệm - liêm - chính trong sinh hoạt,

giản dị trong lối sống... Những truyền thống văn hóa tốt đẹp ấy đã được hình thành và phát triển trong lịch sử lâu dài của cả cộng đồng dân tộc, đã được kết tinh, trở thành những giá trị bền vững không chỉ có ý nghĩa đối với các thời kỳ lịch sử đã qua, mà còn có ý nghĩa to lớn trong giai đoạn cách mạng hiện tại và mãi mãi về sau. Dù đất nước có phát triển đến đâu chăng nữa, thì truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc vẫn phải được trân trọng, gìn giữ. Bởi lẽ, một dân tộc để mất truyền thống, mất bản sắc cũng có nghĩa là để mất chính mình, mất tất cả.

Tuy nhiên, trân trọng, giữ gìn những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc không đồng nghĩa với việc làm cho văn hóa thu mình trong chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi thiển cận, đóng cửa cự tuyệt tiếp thu những giá trị hiện đại của tinh hoa văn hóa nhân loại. Hồ Chí Minh khẳng định: "Văn hóa Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại... Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam"⁽¹²⁾.

Như vậy, việc tiếp thu những giá trị hiện đại của tinh hoa văn hóa nhân loại là một vấn đề lớn trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh. Nhưng, đây không phải là sự tiếp thu xô bồ mọi thứ của thiên hạ, mà là chọn lọc những cái hay, cái tốt, cái đẹp để làm phong phú thêm cho văn hóa dân tộc. Đây thực sự là sự tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho những tinh hoa ấy trở thành những cái hay, cái tốt, cái đẹp mang "tinh thần Việt Nam". Đây là sự "cải biến" những cái từ bên ngoài đến, biến chúng thành những cái bên trong, tự nhiên như những yếu tố nội sinh của văn hóa Việt Nam.

Trong quá trình lựa chọn và tiếp thu những giá trị hiện đại của tinh hoa văn hóa nhân loại, Hồ Chí Minh đã tập trung hướng đến giá trị hiện đại - tiên tiến nhất của thời đại là Chủ nghĩa Mác - Lênin. Người khẳng định: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là Chủ nghĩa Lênin"⁽¹³⁾. Từ đó, có thể thấy, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, cần hiện đại

(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.* t.6, tr.172

(10) Huy Nguyên Lữ. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*. Nxb Văn học, Hà Nội, 1995, tr.421

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.* t.5, tr.305

(12) Hồ Chí Minh. *Về công tác văn hóa, văn nghệ*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.89

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.* t.2, tr.268

hóa nền văn hóa Việt Nam theo tinh thần của Chủ nghĩa Mác – Lênin để đổi mới truyền thống văn hóa dân tộc theo định hướng và mang nội dung xã hội chủ nghĩa. Bởi, chỉ có như vậy thì mới thúc đẩy được những nhân tố tích cực của truyền thống văn hóa trên cơ sở khoa học vững chắc và đáp ứng được những yêu cầu mới của dân tộc và thời đại. Cho nên, trong quá trình hiện đại hóa nền văn hóa Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa Chủ nghĩa Mác – Lênin thay thế các tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản. Sự thay thế này diễn ra trên phạm vi cả nước, tạo dựng hạt nhân cơ bản của nền văn hóa mới, trực tiếp đấu tranh chống lại hệ tư tưởng của đế quốc và tay sai. Chẳng hạn: trên nền tảng lý tưởng xã hội chủ nghĩa của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng một chủ nghĩa yêu nước kiểu mới – đó là chủ nghĩa yêu nước có sự kết hợp sâu sắc giữa tinh thần dân tộc và tinh thần quốc tế vô sản. Và, chính chủ nghĩa yêu nước kiểu mới do Hồ Chí Minh quảng bá đã trở thành ngọn nguồn cổ vũ tinh thần đoàn kết toàn dân, giữ gìn và phát triển các giá trị nhân đạo, khoan dung theo tinh thần nhân văn của giai cấp vô sản hiện đại; đồng thời, động viên và huy động được toàn bộ các giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn hóa chống đế quốc trong thời đại cách mạng vô sản.

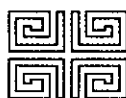
Tóm lại, việc xây dựng nền văn hóa mới có nội dung xã hội chủ nghĩa và mang tính chất dân tộc theo định hướng của Hồ Chí Minh, xét cho cùng, chính là vấn đề giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc làm cơ sở để tiếp thu những giá trị hiện đại của tinh hoa văn hóa nhân loại; và vấn đề lựa chọn giá trị văn hóa tiên tiến nhất của thời đại làm nền tảng đổi mới

truyền thống văn hóa dân tộc.

Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, về văn hóa, chúng ta khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”⁽¹⁴⁾. Một trong những định hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, đó là: “Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại”⁽¹⁵⁾. Thực chất, đây là sự tiếp tục nhận thức và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam theo phương thức thống nhất giữa truyền thống và hiện đại. Chúng ta tiếp tục khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của xã hội và con người Việt Nam, đồng thời cũng là mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội. Song, điều quan tâm của nhân loại trong giai đoạn hiện nay là việc “tiếp thêm sức mạnh cho nền văn hóa đương thời”⁽¹⁶⁾. Bởi, trong hành trang của các dân tộc, văn hóa là yếu tố có vai trò quan trọng nhất. Với chúng ta, để tiếp thêm sức mạnh cho nền văn hóa dân tộc trong thời kỳ mở cửa, giao lưu hội nhập quốc tế hiện nay, con người Việt Nam cần phải đảm bảo hai yêu cầu cơ bản đối với quá trình xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam:

Một là, giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam để đảm bảo tính liên tục của lịch sử.

Hai là, tiếp thu những giá trị hiện đại của tinh hoa văn hóa nhân loại trên nền tảng lý tưởng xã hội chủ nghĩa của Chủ nghĩa Mác – Lênin để nâng nền văn hóa Việt Nam lên một tầm cao mới phù hợp với xu thế của thời đại.



⁽¹⁴⁾ ĐCSVN. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.75

⁽¹⁵⁾ ĐCSVN. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.76

⁽¹⁶⁾ Thông tin tư liệu lịch sử và văn hóa Việt Nam. *Hồ Chí Minh – văn hóa và đổi mới*. Nxb Lao động, Hà Nội, 1998, tr.22

của Đảng cũng đồng thời là sự nghiệp của bản thân trí thức, chuyên gia. Đổi mới cũng tạo ra cơ hội ngàn vàng cho trí thức, chuyên gia bộc lộ được tâm huyết của mình, phát huy tài năng, thi thố các sáng kiến, phát minh để đóng góp hữu ích, kịp thời cho đất nước và dân tộc.

Hơn ai hết, trí thức – chuyên gia hiểu rõ, sự phát triển theo mô hình cũ trong thế đóng cửa, khép kín, biệt lập của trạng thái ốc đảo là lỗi thời, bế tắc và không có triển vọng. Vì sự nghiệp phát triển đất nước, chấn hưng dân tộc, trí thức – chuyên gia nước ta giác ngộ sự cần thiết phải gắn phát triển của Việt Nam với phát triển của quốc tế, mở rộng hợp tác, liên kết với khu vực, thế giới toàn cầu trong thời đại ngày nay. Đó là con đường, phương thức để tiếp thu khoa học – kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, làm tăng tiềm lực chất xám của dân tộc qua đội ngũ trí thức – chuyên gia, nâng cao sức mạnh trí tuệ Việt Nam, khẳng định thương hiệu Việt Nam trên thị trường thế giới, không chỉ trong buôn bán, thương mại của các doanh nhân mà còn trong các công trình khoa học, văn hóa, nghệ thuật Việt Nam.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay vừa mở ra cơ hội lại vừa hối thúc mạnh mẽ đội ngũ chuyên gia – trí thức nước ta phải phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, làm cho Việt Nam trở nên phú cường, hiện đại và văn minh.

Vào lúc này, khi thông tin bùng nổ dữ dội với gia tốc lớn, khi cách mạng khoa học – công nghệ và kinh tế tri thức đang phát triển rất mạnh mẽ, như một trong những sự kiện nổi bật của thế kỷ XXI thì đội ngũ trí thức – chuyên gia có vai trò và trọng trách to lớn đối với vận mệnh của đất nước và dân tộc. Nhận rõ vai trò và trọng trách đó, trí thức – chuyên gia của nước ta ở mọi lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo và kinh tế phải chủ động hội nhập với quốc tế, tiếp cận những thông tin mới, nắm bắt kịp thời những thành tựu mới nhất của thế giới để giúp ích cho đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của dân tộc.

Thứ năm, là trí thức, chuyên gia của dân tộc và nhân dân, đi trên con đường lớn của lịch sử do Đảng lãnh đạo, con đường độc lập và chủ nghĩa xã hội, họ đồng thời là những trí thức của Đảng. Dù là đảng viên hay không phải là đảng

viên nhưng trí thức – chuyên gia hiện nay đều phải biểu hiện mình là những trí thức - chuyên gia cách mạng, là những người đi tiên phong trong đổi mới, thực hiện thắng lợi mục tiêu của đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó chính là *chủ nghĩa xã hội Việt Nam*, là *sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*.

Như đã phân tích ở phần đầu, người trí thức chân chính, nặng lòng gắn bó với Tổ quốc, với dân tộc và nhân dân mình, ý thức sâu sắc về xu thế phát triển của lịch sử thế giới và thời đại tất yếu đi tới chủ nghĩa xã hội, tất yếu giác ngộ lý tưởng xã hội chủ nghĩa và đem sự nghiệp của mình gắn với sự nghiệp của nhân dân: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Toàn tâm toàn ý phấn đấu vì dân, vì nước, đó là lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là lẽ sống và hành động của trí thức – chuyên gia cách mạng.

Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không phải là một ý niệm trừu tượng, một quan điểm chính trị có tính biệt phái, giáo điều mà là con đường phát triển tất yếu, là triển vọng tích cực của lịch sử, là một phương án phát triển và hình thức tổ chức xã hội tốt nhất, phù hợp nhất với nguyện vọng của nhân dân. Nhận rõ điều đó, người trí thức – chuyên gia chân chính, yêu nước, thương dân tất yếu đến với chủ nghĩa xã hội, tự nguyện phấn đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội không có gì khác chính là độc lập – tự do – dân chủ - công bằng – bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân. Sự gặp gỡ tự nhiên này giữa nhân dân với trí thức – chuyên gia của nhân dân làm cho chủ nghĩa xã hội thể hiện đậm nét tính nhân dân, tính dân chủ và nhân đạo thuộc về bản chất của nó.

Hệ giá trị của trí thức – chuyên gia như đã nêu trên được từng người trí thức, chuyên gia giác ngộ, tự giác lựa chọn, tự nguyện phấn đấu mà cũng còn là kết quả của giáo dục, tuyên truyền trong xã hội, trong Đảng, trong các cơ quan tổ chức, nơi mà người trí thức – chuyên gia làm việc. Phải xuất phát từ hệ giá trị này mà xác định những kế hoạch hoạt động, những chương trình giáo dục, rèn luyện, thử thách, giúp cho từng trí thức – chuyên gia và cả đội ngũ của họ xứng đáng cao nhất, tốt nhất với niềm tin yêu của nhân dân, sự mong đợi của Tổ quốc, sự ký

thác của dân tộc, sự tin cậy của Đảng, của chế độ.

Khái quát về vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ chuyên gia trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ trung tâm, then chốt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam được đặt ra từ Đại hội VIII (1996), vào thời điểm cuối thế kỷ XX, khi nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng mà phải mất đúng một thập kỷ đổi mới (1986-1996) chúng ta mới giải quyết được về cơ bản. Văn kiện Đại hội VIII đã chỉ rõ, nhờ có đổi mới, thay đổi mô hình phát triển và cơ chế quản lý kiểu cũ, xóa bỏ cơ chế quản lý lập trung quan liêu và bao cấp trong nền kinh tế kế hoạch, chuyển sang cơ chế thị trường và phát triển kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập với thế giới bên ngoài mà nước ta đã xác lập được ổn định để phát triển, đã giải quyết về cơ bản cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX, tạo lập được những tiền đề của phát triển *tuy còn chưa vững chắc*. Đại hội VIII xác định, một thời kỳ mới đã mở ra ở nước ta, đó là thời kỳ tiến hành các nhiệm vụ trọng đại nhưng cũng rất *khó khăn, phức tạp và mới mẻ* - thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, coi đó là nhiệm vụ trung tâm, then chốt trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta.

Những tiền đề của phát triển, nói một cách hình tượng là bước vào đường băng để cất cánh, đối với nước ta sở dĩ còn chưa vững chắc vì nước ta trong những năm đổi mới tuy đạt được tốc độ tăng trưởng cao nhưng *vẫn ở trong tình trạng kém phát triển*, thiếu vốn, thiếu kỹ thuật - công nghệ hiện đại, thị trường chưa phát triển và mở rộng, nguồn lực lao động dồi dào nhưng chất lượng thấp, phần lớn chưa qua đào tạo. Xã hội Việt Nam vẫn còn là *một xã hội quá độ* với kết cấu truyền thống và nền nông nghiệp cổ truyền lạc hậu, lệ thuộc quá nhiều vào tự nhiên. Nền kinh tế nước ta tuy đã chuyển sang quan hệ thị trường và áp dụng cơ chế thị trường, tuân theo quy luật thị trường nhưng *vẫn là một nền kinh tế chuyển đổi*, kinh tế thị trường mới manh nha,

còn nhiều yếu tố sơ khai, chứ chưa phải là một nền kinh tế thị trường thành thực, hiện đại. Dù đã ra khỏi khủng hoảng nhưng tiềm ẩn tái lạm phát, tái khủng hoảng vẫn luôn luôn là một nguy cơ có thể xảy ra, do thực lực kinh tế còn yếu kém, kể cả trình độ quản lý. Điều này đã xảy ra trong những năm vừa qua, ngay sau khi nước ta hội nhập quốc tế, trở thành thành viên (thứ 150) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nhất là khi cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu (2008-2009) tác động vào nước ta với cường độ và áp lực mạnh hơn nhiều so với khủng hoảng tài chính ở khu vực Đông Á năm 1997. Còn nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trở nên khó khăn, phức tạp và mới mẻ vì đây là công nghiệp hóa *thế hệ mới*, theo mô hình, chiến lược và bước đi mới, khác về căn bản với công nghiệp hóa những năm 60 của thế kỷ trước.

Công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới gắn với hàng loạt nhân tố tác động bên trong và bên ngoài, đó là kinh tế thị trường, là toàn cầu hóa và hội nhập với sự cạnh tranh gay gắt giữa các đối tác trên thị trường khu vực và thế giới, theo đúng quy luật thị trường mà ta không có bao nhiêu kinh nghiệm. Đó còn là áp lực của những biến đổi mau lẹ của khoa học và công nghệ tiên tiến và hiện đại. Đây lại là lĩnh vực mà chúng ta còn nhiều yếu kém, chậm phát triển, thiếu rất nhiều chuyên gia và thợ lành nghề, lại thường xuyên bị níu kéo bởi những tàn dư cũ, thói quen cũ từ thời tập trung quan liêu bao cấp chưa xóa hết.

Trước đây, vào những năm 60, nước ta làm công nghiệp hóa theo mô hình Xô viết, chủ yếu dựa vào nguồn viện trợ *không hoàn lại* của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Nay tình hình đã hoàn toàn thay đổi, phải *tự lực và độc lập* giải quyết những vấn đề phát triển của chính mình, trong khi các nguồn lực tài chính, kỹ thuật, nhân lực của ta đều thiếu và yếu. Hơn nữa, trật tự thế giới đã thay đổi, vào lúc này, ta phải chấp nhận làm ăn, hợp tác, cạnh tranh với các nước trong khu vực và phương Tây một cách sòng phẳng, theo các ràng buộc thông lệ quốc tế khi vay vốn và trả lãi. Đó là cả một thử thách đối với nước ta. Song không làm công nghiệp hóa thì không thể thay đổi tính chất và trình độ phát triển của nền kinh tế nước ta để từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp,

dù là công nghiệp trung bình của thế giới. Công nghiệp hóa để xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, *trong điều kiện quá độ, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*. Đó là một đòi hỏi tất yếu của phát triển, có tính chất quy luật.

Ngày nay, công nghiệp hóa trở thành điều kiện bắt buộc để hiện đại hóa xã hội, thực hiện bước chuyển từ xã hội cổ truyền, lạc hậu thành xã hội văn minh, hiện đại. Do đó, với Việt Nam, *công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa*. Đây là cả một *phức hợp* bao gồm rất nhiều phương diện, nhiều quá trình, đòi hỏi rất nhiều nguồn lực, hợp thành vốn xã hội mà *quan trọng nhất là vốn người, là nguồn nhân lực chất lượng cao*. Không thể chỉ dựa vào nguồn lực bên trong mà phải tìm kiếm các nguồn lực bên ngoài, trước hết là vay vốn và huy động đầu tư từ nước ngoài vào trong nước. Chỉ riêng xây dựng hệ thống đường cao tốc, sân bay, bến cảng, hạ tầng kỹ thuật (bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin) đã đòi hỏi những nguồn chi khổng lồ bằng vay nợ nước ngoài và chấp nhận trả lãi đúng thời hạn.

Phát triển công nghiệp và ứng dụng công nghệ, nhất là các ngành mũi nhọn, các máy móc thiết bị thế hệ mới lại liên quan đến đầu tư mở mang các khu công nghiệp, các vùng công nghiệp chiến lược, thu hút các chủ đầu tư, các doanh nghiệp và doanh nhân nước ngoài, đồng thời không thể không gây ra những tác động, biến đổi về *môi trường*. Trong khi xác định công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa nông sản và các sản phẩm công nghiệp tiêu dùng mà ta gọi là có thể mạnh, chúng ta đồng thời xuất khẩu lao động để tăng nguồn lợi và giải quyết sức ép thiếu việc làm ở trong nước, Việt Nam đã xác định *“chiến lược công nghiệp hóa rút ngắn”*, *“đi tắt, đón đầu”* để kịp đạt được mặt bằng chung của các nước trong khu vực và thế giới. Đó là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn.

Song, khó khăn phát sinh và những nguy cơ tiềm ẩn cũng không ít và ngày càng bộc lộ gay gắt.

Trước hết, đó là khả năng kiểm soát nguồn vốn vay, hiệu quả sử dụng và những đảm bảo thanh toán các khoản vay quốc tế. Trong trường hợp *“phát triển xấu”*, *“nợ xấu”*, nếu vì quản lý

yếu kém, thâm hụt, tham nhũng, nhà nước không có khả năng thanh toán, doanh nghiệp thua lỗ, phá sản thì tình trạng nợ nần chồng chất, vỡ nợ sẽ làm cho nước ta từ lệ thuộc kinh tế có thể rơi vào lệ thuộc về chính trị, mất độc lập chủ quyền.

Sau đó, do yếu kém về tiềm lực phát triển khoa học – công nghệ, thiếu chuyên gia giỏi nên trong các đàm phán, kinh doanh, buôn bán trên thị trường quốc tế, việc nhập khẩu kỹ thuật – công nghệ sai, đưa vào trong nước những công nghệ lạc hậu, lỗi thời mà các nước đã thải loại từ lâu thì nguy cơ xấu có thể xảy ra, tự mình biến nước mình thành một bãi rác công nghệ lạc hậu, chứa chất độc phức tạp của các nước, gây tổn hại lớn không chỉ về kinh tế mà còn là môi trường. Nhiều vụ việc, sự kiện xảy ra những năm qua đã cho thấy như vậy.

Và *sau cùng*, một tình huống không kém phần nan giải, là nghịch lý phát triển biến thành phản phát triển, không thể xem thường. Đó là tình trạng do công nghiệp chế biến, công nghệ tinh chế của chúng ta yếu kém, ít được quan tâm đầu tư nên suốt một thời gian dài, ngay cả hiện nay, ta *thiên về xuất khẩu nguyên liệu thô, đem tài nguyên vốn hữu hạn đi bán, hậu quả là thua lỗ, thua thiệt rất nặng nề trước những biến động giá cả trên thị trường thế giới*.

Ngay cả việc xuất khẩu gạo và các hàng hóa nông sản cũng vậy. Dù là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu trên thế giới nhưng do công nghệ tinh chế còn yếu kém nên chất lượng gạo xuất khẩu thua kém các nước và giá trị thu được không tương xứng với lao động đã bỏ ra. Hiện trạng này có liên quan đến yêu cầu phát triển bền vững trong xu thế của nền kinh tế tri thức.

Chiến lược phát triển chung của các nước hiện nay là tăng hàm lượng chất xám, nguồn trí tuệ trong đầu vào của sản phẩm, hạn chế xuất khẩu nguyên liệu, cân nhắc, tính toán rất kỹ lưỡng đến tiết kiệm nguyên liệu, để dành tối đa nguyên liệu, tài nguyên thiên nhiên trong lòng đất cho đời sau, cho các thế hệ con cháu. Nước nào càng đẩy mạnh khai thác nguyên liệu, xuất khẩu thô, không qua tinh chế, bán tài nguyên để tăng tổng thu nhập quốc dân, thì nước đó càng tiến gần tới ngõ cụt, tới bế tắc trong phát triển, do cạn kiệt các nguồn lực phát triển dù *thuộc về lợi thế so*

sánh. Đây là lời cảnh báo sáng suốt và cũng là thông điệp phát triển có tính thời sự cấp thiết đối với nước ta trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ý nghĩa sâu xa cần được suy ngẫm ở đây chính là vấn đề chuyên gia, là xây dựng đội ngũ chuyên gia và sử dụng chuyên gia trong phát triển.

Từ đó, từ góc nhìn chuyên gia và từ tiếp cận phát triển bền vững, cần phải nhận thức như thế nào về thực chất của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với nước ta.

Có mấy điểm đáng lưu ý dưới đây:

Thứ nhất, công nghiệp hóa gắn liền với hiện đại hóa. Đó là quá trình không chỉ thuần túy là kỹ thuật – công nghệ mà còn là chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Phải làm công nghiệp hóa sao cho hướng tới mục đích hiện đại hóa xã hội. Công nghiệp hóa phải tạo ra sức mạnh kỹ thuật – công nghệ để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, không chỉ là kinh tế thị trường như hiện nay mà phải tính đến xu thế kinh tế tri thức trong một tương lai không còn xa nữa đối với nước ta. Mà kinh tế tri thức chính là kinh tế lấy nguồn lực trí tuệ làm nòng cốt, chủ yếu. Chính đội ngũ trí thức – chuyên gia trình độ cao sẽ là nhân vật chủ yếu của kinh tế tri thức, cũng do đó, *phát triển khoa học – công nghệ và giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu, đây là lĩnh vực phải công nghiệp hóa, hiện đại hóa để sản phẩm, chất lượng mà nó tạo ra sẽ trở thành lực đẩy của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là nguồn sống, chất dinh dưỡng hàng đầu của kinh tế tri thức.*

Nhận thức điều đó, Nghị quyết của Đảng đã chỉ rõ: *đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.* Hơn nữa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa không chỉ phục vụ phát triển kinh tế mà phải gắn kinh tế với xã hội, đảm bảo chất lượng xã hội của phát triển kinh tế, phải chú trọng giải quyết các vấn đề xã hội, quản lý xã hội, chính sách xã hội và hệ thống mạng lưới an sinh xã hội vì chất lượng cuộc sống của con người.

Thứ hai, công nghiệp hóa, hiện đại hóa không chỉ đơn kết quá trình kỹ thuật – công nghệ với quá trình kinh tế - xã hội mà trong chiều sâu thuộc về bản chất của nó, *công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn là một quá trình văn hóa, đưa nhân tố văn hóa vào chương trình phát triển xã hội,*

hiện đại hóa xã hội.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa không chỉ tạo ra vật chất – kỹ thuật hiện đại, xây dựng xã hội công nghiệp và hệ thống công nghệ tiên tiến, phát triển khoa học, nhất là các ngành khoa học mũi nhọn, tiến tới xã hội thông tin và kinh tế tri thức mà còn tạo ra sự thay đổi căn bản về tư duy, ý thức xã hội, hình thành lối sống công nghiệp hiện đại, xã hội văn minh. Đó chính là văn hóa, cả văn hóa vật thể và phi vật thể, xây dựng môi trường văn hóa, nâng cao trình độ học vấn, học thức cho toàn dân, đáp ứng yêu cầu phát triển về mọi mặt của cộng đồng xã hội và của từng cá nhân.

Một xã hội được tạo dựng bởi công nghiệp hóa, hiện đại hóa với kinh tế thị trường và kinh tế tri thức, lại mở cửa và hội nhập với thế giới bên ngoài sẽ làm hình thành một cơ cấu xã hội đa dạng và năng động các giai cấp, tầng lớp và giai tầng xã hội, hình thành và phát triển xã hội học tập, xã hội tri thức biết quý trọng học vấn và tài năng. Trong xã hội đó, trí thức, chuyên gia hoạt động trong mọi lĩnh vực sẽ trở thành một đội ngũ mạnh, một lực lượng nòng cốt thúc đẩy sự phát triển, tạo ra một trình độ và chất lượng mới của quản lý. Đó sẽ là một xã hội mà dân chủ sẽ phát triển, thể chế dân chủ - pháp quyền sẽ trở nên định hình thành thực với một nhà nước được điều hành quản lý trên trình độ khoa học cao với hiệu lực thực sự của luật pháp và văn hóa pháp luật.

Với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khoa học – công nghệ sẽ đóng vai trò nổi bật trong lực lượng sản xuất và giáo dục – đào tạo sẽ ngang tầm chuẩn mực quốc tế, là môi trường đào tạo nhân lực cao, là vườn ươm các tài năng, các nhân tài trí thức. Chìa khóa của phát triển và mở cửa đi tới tương lai là ở khoa học – công nghệ và giáo dục – đào tạo. Thành bại của phát triển, của chấn hưng dân tộc, phát triển đất nước và con người được quyết định từ hai trụ cột này, đặc biệt là giáo dục – đào tạo. Đan-tôn đã từng nhận xét về kỷ nguyên văn minh, hiện đại rằng, sau thực phẩm, thức ăn tinh thần hàng đầu của mỗi quốc gia – dân tộc chính là giáo dục. Rõ ràng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa vừa cần đến nhân tố văn hóa như một lực đẩy, như một nguồn lực mà cũng chính nó tạo ra xã hội văn hóa, tạo ra sản phẩm quan trọng bậc nhất của

phát triển là văn hóa. Chính điều đó cho thấy, công nghiệp hóa, hiện đại hóa vừa đòi hỏi rất nhiều về số lượng, rất cao về chất lượng đội ngũ trí thức – chuyên gia lại vừa tạo ra điều kiện và cơ hội để phát triển chuyên gia – trí thức.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã *khách quan hóa* vai trò quan trọng ngày càng tăng của các chuyên gia đối với sự phát triển của xã hội. Nó cũng đồng thời khách quan hóa tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ chuyên gia và đội ngũ trí thức nói chung. Thực hiện chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa không thể không gắn liền với chiến lược xây dựng đội ngũ chuyên gia, các chính sách ở tầm quốc gia trong việc sử dụng chuyên gia, trọng đãi hiền tài, nhân tài của đất nước. Những điều trình bày trên đây, khái quát lại, có thể hình dung vai trò của chuyên gia và đội ngũ chuyên gia ở nước ta trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa như sau:

- Chuyên gia và đội ngũ chuyên gia giỏi có tác dụng và ảnh hưởng rất to lớn đến việc *xác lập quan điểm chiến lược, xây dựng và hoạch định các chiến lược, các chính sách phát triển quốc gia*, từ chiến lược phát triển *tổng thể* đến các chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ cũng như các chính sách phát triển.

Trí tuệ, tài năng, sức sáng tạo, tinh thần cách tân, đổi mới của các chuyên gia cần thiết không thể thiếu để xác lập *tâm nhìn và hành động* của lãnh đạo, của quản lý mà các quyết sách đưa ra có ảnh hưởng tới sự phát triển của xã hội, sự hưng thịnh của đất nước và cuộc sống, đời sống của nhân dân. Đóng vai trò này, trước hết phải nói đến *đội ngũ chuyên gia lý luận*, những nhà tư tưởng, những chiến lược gia, có thể gọi là tinh hoa, tiếp sinh lực cho giới lãnh đạo, cầm quyền. *Đội ngũ này tác động trực tiếp vào chính trị và chính giới, vào hoạt động lãnh đạo và cầm quyền* thông qua đề xuất tư vấn, phản biện, khuyến nghị, dự báo và cảnh báo. Ngoài ra, các chuyên gia trình độ cao, chuyên sâu ở từng lĩnh vực cũng có vai trò nổi bật tới các quyết sách, lựa chọn chính sách.

- Chuyên gia và đội ngũ chuyên gia giỏi, đặc biệt là các chuyên gia kinh tế, kỹ thuật – công nghệ góp phần quan trọng trực tiếp vào việc hoạch định và thực hiện *phát triển kinh tế*, nhất là trong nền kinh tế thị trường, xây dựng thể

chế và chính sách kinh tế, giải các bài toán phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện phát triển ổn định, bình thường cũng như trong những tình huống không bình thường (lạm phát, giảm phát, khủng hoảng...).

- Chuyên gia và đội ngũ chuyên gia giỏi cần thiết cho việc *quản lý xã hội và quản lý phát triển xã hội* (theo cả nghĩa rộng lẫn nghĩa hẹp), đặc biệt là xây dựng và thực hiện chính sách xã hội, chính sách an sinh xã hội, đảm bảo các mối quan hệ ổn định và phát triển, giải quyết các phương án, các tình huống trong phát triển trên các lĩnh vực xã hội với vô số các vấn đề thuộc về quan hệ xã hội, cơ cấu xã hội, chính sách xã hội, điều tiết phân hóa, điều chỉnh xung đột và mâu thuẫn, dự báo các chiều hướng bất định để phòng tránh, tạo lập và củng cố các nhân tố ổn định để phát triển.

- Chuyên gia và đội ngũ chuyên gia giỏi góp phần vào *sự phát triển khoa học* (cả nghiên cứu cơ bản lẫn nghiên cứu ứng dụng và tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận mới), *phát triển kỹ thuật – công nghệ*, ứng dụng công nghệ vào bảo vệ đời sống, sinh hoạt cho con người trong xã hội hiện đại, bảo vệ, duy trì và tái tạo môi trường vì sự đảm bảo an toàn cho sự sống và xã hội. Các chuyên gia về công nghệ và môi trường ngày càng cần thiết cho nhu cầu sống và phát triển.

- Chuyên gia và đội ngũ chuyên gia giỏi trong điều kiện hiện nay khi toàn cầu hóa và hội nhập ngày một mở rộng càng có vai trò thiết yếu để *xây dựng chiến lược, chính sách bảo vệ Tổ quốc, chủ quyền quốc gia dân tộc, an ninh và an toàn xã hội* (thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng) đồng thời *thực thi đường lối đối ngoại và chính sách ngoại giao tích cực, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển*.

Xu hướng lớn của thế giới đương đại là hòa bình, hợp tác và phát triển, cũng như một đặc điểm nổi bật trong quan hệ giữa các nhà nước, các chính phủ là tính *phụ thuộc và tùy thuộc* lẫn nhau, do đó, các nhà ngoại giao, các chuyên gia trong lĩnh vực đối ngoại có vai trò đặc biệt, ở họ cần rất nhiều tài năng, sự nhạy bén, năng lực dự báo và đề xuất chính sách, phân tích chính sách.

- Các nhà giáo dục, các trí thức khoa học làm công tác đào tạo ở trình độ chuyên gia rất cần cho công cuộc *chấn hưng giáo dục, đào tạo*

nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Đây là lực lượng chuyên gia rất đông đảo và họ thực sự quyết định chất lượng giáo dục để phát triển xã hội.

- *Xây dựng và phát triển văn hóa, nguồn tiềm năng tinh thần của xã hội, rất cần đến đội ngũ chuyên gia văn hóa*, bao gồm cả nghiên cứu, sáng tác, biểu diễn, quản lý, hoạch định chính sách. Trong nền kinh tế thị trường, trong giao lưu văn hóa đang xuất hiện các hoạt động, dịch vụ văn hóa, du lịch và *phát triển ngành công nghiệp văn hóa*, do đó càng cần đến đội ngũ chuyên gia giỏi, có tài năng và kinh nghiệm để vừa phát triển văn hóa vừa bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- *Chăm lo phát triển y tế và sức khỏe cộng đồng*, phòng ngừa các dịch bệnh, nhất là các đại dịch, các bệnh hiểm nghèo để đảm bảo sức khỏe về thể chất cho nguồn nhân lực, bảo vệ các bà mẹ và trẻ em, tăng cường tuổi thọ cho con người đòi hỏi đội ngũ thầy thuốc chuyên gia tài giỏi và y đức cao. Phát triển đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực này là một chỉ số đo lường bản chất nhân đạo của chế độ xã hội.

- Xã hội ngày càng phát triển và hiện đại càng đòi hỏi chú trọng xây dựng *đội ngũ chuyên gia làm công tác xã hội, phát triển cộng đồng, đặc biệt là an sinh xã hội*. Đây là lĩnh vực còn rất mới mẻ đối với nước ta.

Trên đây đã điểm đến 9 lĩnh vực cần thiết phải xây dựng đội ngũ chuyên gia tài giỏi và

qua đó, cho thấy vai trò to lớn của đội ngũ chuyên gia đối với sự phát triển xã hội xét theo lĩnh vực hoạt động.

Cách tiếp cận này để xem xét vai trò chuyên gia là có tính tương đối vì đời sống xã hội bao hàm vô số lĩnh vực, khó có thể lược đồ hóa hay thống kê đầy đủ được.

Cần làm rõ vai trò chuyên gia giỏi theo một hướng tiếp cận khác nữa, không đi sâu vào các lĩnh vực hoạt động mà theo các nhân tố của quản lý, của phát triển. *Dù khác biệt về nghề nghiệp và hoạt động, song các chuyên gia đều nổi bật vai trò của họ ở các mặt: đề xuất chính sách, tư vấn ý tưởng chiến lược, phản biện cho chính giới, cải cách thể chế, dự báo xu hướng và tình hình phát triển...*

Do đó, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi, có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, phát hiện và sử dụng nhân tài chuyên gia, trọng đãi và tôn vinh hiền tài có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là công việc chính yếu của việc cầm quyền, trị nước, quản lý và quản trị xã hội. Nó phải được đặt ra thường xuyên, chăm lo chu đáo, nằm ở trung tâm chú ý và thường trực trong chương trình nghị sự của Đảng và Nhà nước.

Thiếu hụt, hẫng hụt chuyên gia, các thể hệ chuyên gia ở thời điểm phát triển bước ngoặt hay ở thời kỳ chuyển tiếp là một trở ngại lớn đối với phát triển, thậm chí có thể là mối nguy hiểm đe dọa sự bình ổn và bền vững của chế độ.

(Còn tiếp)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài viết "**Xây dựng đội ngũ chuyên gia và sử dụng chuyên gia - Kỳ 1**" của GS.TS Hoàng Chí Bảo (Tạp chí Phát triển Nhân lực số 3(24)2011, trang 23), do sai sót kỹ thuật, chú thích số (2) có nội dung chưa đúng như sau:

(2) Lê Quý Đôn (1726 – 1784) nhà văn hóa, sử gia thời Hậu Lê, ông nói: "*Phi thương bất phú, phi nông bất ổn, phi trí bất*

hung, phi công bất hoạt"...

Nay xin sửa lại là:

(2) Lê Quý Đôn (1726 – 1784) nhà văn hóa, sử gia thời Hậu Lê, ông nói: "*phi nông bất ổn, phi công bất phú, phi thương bất hoạt, phi trí bất hung, ...*

Tạp chí xin trân trọng cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc.